TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:42 /2017/HNGĐ-ST Ngày: 05 / 9 / 2017 "V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiếu;

2. Ông Huỳnh Duy Thanh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Văn Nguyệt Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017 về việc "*tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2017/QĐST-HN ngày 15/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Út M, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 11, khóm 8, phường A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu Anh T, sinh năm 1975; địa chỉ: tổ 11, khóm 8, phường A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Út M có mặt tại phiên tòa, ông Nguyễn Hữu Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2017 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Út M cho rằng: Bà và ông T quen nhau, chung sống năm 2006, không tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc. Quá trình chung sống, thời gian năm năm qua bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng, ông T thường hay

chửi bới bà vô cớ, áp đặt nên bà phản đối, từ đó mâu thuẫn ngày càng tăng, cuộc sống chung không hạnh phúc, bà yêu cầu được ly hôn.

Ngày 25/7/2017 bà Nguyễn Thị Út M có bản tự khai bổ sung: Trong thời gian Tòa án giải quyết, trong phiên hòa giải ông T hứa khắc phục nhưng ông T không sửa đổi, lúc ở nhà thì không phụ giúp vợ con, không quan tâm đến việc học hành của các con, chỉ biết đi cờ bạc.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 08/6/2017 ông Nguyễn Hữu Anh T trình bày: Thống nhất với bà M về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, thừa nhận trong quá trình chung sống do ông có thời gian cờ bạc, bà M không hài lòng và làm đơn xin ly hôn vào năm 2016 được Tòa án động viên hòa giải, nên bà M rút đơn kiện. Do công việc làm là tài xế nên ông thường xuyên vắng nhà, ít gần vợ con nên bà M tiếp tục xin ly hôn. Hiện tại thì ông không cờ bạc, hứa khắc phục, mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Bà M và ông T khai thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo Q, sinh ngày 10/3/2007, Nguyễn Ngọc Thảo Y, sinh ngày 26/10/2009. Bà M yêu cầu được nuôi dạy con chung, ông T cấp dưỡng để bà nuôi con, mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M và ông T khai thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Bà Nguyễn Thị Út M vẫn giữ nguyên yêu cầu, xác định tình cảm vợ không còn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng do ông T cờ bạc dẫn đến việc thiếu nợ nhiều người, tạo cơ hội bà trả nợ thay nhưng ông T không sửa đổi, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, một mình bà tự lo liệu nuôi dạy các con cùng với sự hỗ trợ của gia đình bà. Bà M chỉ yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 650.000 đồng/tháng, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Nên việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là đảm bảo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Hôn nhân giữa bà M và ông T do tự tìm hiểu, yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn chung sống có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do ông T thường xuyên cờ bạc, không chăm lo gia đình, bà M đã xin ly hôn vào năm 2016, ông T hứa sửa đổi nhưng không thực hiện. Ông T vi phạm nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy bà M yêu cầu ly hôn ông T là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy hai con chung, các cháu Q và Y cùng có nguyện vọng sống với bà M, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu cần giao cho bà M tiếp tục nuôi dạy, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi cháu 650.000 đồng/tháng theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xnhận định:

[1]Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Út M khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu Anh T. Ông T cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Út M cho rằng, vợ chồng chung sống thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn do ông T thường xuyên cờ bạc không lo cho cuộc sống gia đình, được Tòa án giải quyết động viên hòa giải vào năm 2016 nhưng đến nay ông T không sửa đổi.

Ông T thừa nhận, trong thời gian chung sống ông có cờ bạc nên bà M không hài lòng, hứa khắc phục, cho rằng hiện tại không còn cờ bạc nữa.

Nhưng theo biên bản xác minh ngày 03/7/2017, đại diện Ban khóm 8, phường A cung cấp, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng từ ông T thường xuyên cờ bạc, hiện nay vẫn còn nhưng không thường xuyên như trước.

Tại phiên hòa giải, ông T có cam kết khắc phục, yêu cầu bà M cho ông cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng ông T không chứng minh được sự sửa đổi của mình.

Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, cùng thực hiện các công việc trong gia đình, với nguyên nhân trên, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà M, ông T là nghiêm trọng xuất phát từ ông T cờ bạc, không quan tâm đến cuộc sống vợ, con. Ông T vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, nên yêu cầu ly hôn của bà M là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung, bà M và ông T khai thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo Q, sinh ngày 10/3/2007, Nguyễn Ngọc Thảo Y, sinh ngày 26/10/2009.

Bà M yêu cầu được nuôi dạy con chung, ông T cấp dưỡng để bà nuôi con, mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa bà M giảm mức cấp dưỡng xuống còn 650.000 đồng/tháng.

Xét, yêu cầu của bà M về việc nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, các cháu Q, Y đều có nguyện vọng sống cùng bà M vì bà là người thường xuyên chăm sóc cho các cháu, mặt khác ông T có việc làm phải thường xuyên vắng nhà, còn bà M được sự hỗ trợ của gia đình nên việc nuôi dạy, chăm sóc con chung tốt hơn, hiện cuộc sống các cháu đã ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M.

Về cấp dưỡng, theo quy định pháp luật, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng để bà M nuôi dạy con chung. Bà M có yêu cầu ông T cấp dưỡng cho mỗi cháu 650.000 đồng/tháng. Xét thấy yêu cầu của bà M là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Út M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Hữu Anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung, nợ chung, bà M và ông T khai thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí, bà M phải chịu 300.*000 đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng mà bà M đã nộp. Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; và các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Út M;

Bà Nguyễn Thị Út M được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Anh T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Út M được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo Q, sinh ngày 10/3/2007, Nguyễn Ngọc Thảo Y, sinh ngày 26/10/2009. Ông Nguyễn Hữu Anh T cấp dưỡng cho con mỗi *cháu 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng/tháng*.

Bà Nguyễn Thị Út M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Hữu Anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Út M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2015/0007438 ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Ông Nguyễn Hữu Anh T phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Út Miên có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu Anh T là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Bích Thủy